

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 01 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 22/09/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục Thuế tỉnh Bình Định tại Văn bản số 1605/TTr-CCTKV13 ngày 06/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 01 người nộp thuế đã được xóa nợ theo Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 22/09/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là: 824.144 đồng (*Viết bằng chữ: Tám trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng*), trong đó: Số cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh là: 01 người nộp thuế với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 824.144 đồng;

(Danh sách người nộp thuế hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo).

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế được xóa nợ tiền chậm nộp theo khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội đã nộp đủ tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực XIII chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Chi cục Thuế khu vực XIII chỉ đạo đơn vị trực thuộc điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XIII và các cơ quan thuế trực thuộc có liên quan; người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Cục Thuế);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chi cục Thuế KV XIII;
- Đội thuế liên huyện An Nhơn – Tuy Phước- Vân Canh;
- PVPTH;
- Lưu: VT, K17

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ

HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP(*)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):	
				(a)	(b)						4917	4931
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+...+13	12	13
	Tổng cộng:									824.144	274.712	549.432
I	Doanh nghiệp, tổ chức											
II	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh											
1	Huỳnh Thị Thanh Hoa	4101301226	Khu phố Trung Tín 2, TT Tuy Phước	Huỳnh Thị Thanh Hoa	52180009812	4/12/2022	CỤC CẢNH SÁT QLHC TTXH			824.144	274.712	549.432